

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: MỸ THUẬT, THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát

- Tên học phần: TÂM LÝ HỌC NGHỆ THUẬT (2,0)			
- Tên tiếng Anh: ART PSYCHOLOGY			
- Mã học phần:			
- E-learning:			
- E-portfolio:			
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:			
Giáo dục đại cương	<input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành	<input type="checkbox"/>
Chuyên ngành	X	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	<input type="checkbox"/>
- Số tín chỉ: 2 (2,0)			
+ Số tiết lý thuyết: 30			
+ Số tiết thực hành:			
- Tự học: 60 tiết			
+ Đọc tài liệu: 30 tiết			
+ Làm bài tập: 30 tiết			
+ Thực hiện project: tiết			
+ Hoạt động khác (nếu có): tiết			
- Học phần tiên quyết: Không			
- Học phần học trước:			

2. Mô tả học phần

Học phần Tâm lý học Nghệ thuật trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người trong sáng tạo nghệ thuật. Trình bày những quy luật nảy sinh hình thành và phát triển của các hiện tượng tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật trên cơ sở đó giúp người học nhận diện được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật như: hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; năng lực.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Kiến thức

- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học Nghệ thuật.

- Phân tích được các yếu tố tâm lý đặc trưng trong Tâm lý học Nghệ thuật như: tri giác, tưởng tượng, vô thức, xúc cảm, tình cảm và năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật.

- Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật.

- Phân tích được mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý khác nhau trong nghệ thuật.

- Nhận diện và giải thích được sự hình thành và biểu hiện các hiện tượng tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật ở các tình huống cụ thể của đời sống xã hội.

3.2. Kỹ năng

- Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức, đời sống tình cảm, xúc cảm và năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật.

- Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người ở góc độ khoa học tâm lý nghệ thuật.

- Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp.

3.3. Thái độ

- Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật.

- Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích các hiện tượng tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật.

4. Nguồn học liệu

Tài liệu bắt buộc:

1. Tổng cục chính trị (2018), *Giáo trình Tâm lý học Nghệ thuật*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

2. Quang Uẩn (chủ biên) (2013), *Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG, Hà Nội.

3. L.X. Vygotski (1995), *Tâm lý học nghệ thuật*, NXB KHXH.

Tài liệu không bắt buộc:

Chu Quang Tiềm (1991) *Tâm lý học văn nghệ*, NXB TP HCM.

Tài nguyên khác (nếu có)

5. Chuẩn đầu ra học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp									
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10
	TLHNT	S	H	N	S	N	H	S	N	S	S

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

Chuẩn đầu ra học phần			CDR của CTĐT (ELOx)
Kiến thức	CELO1	Phân tích được khái niệm, đối tượng, bản chất của Tâm lý học Nghệ thuật.	ELO2 ELO4
	CELO2	Phân tích được những khái niệm trong tâm lý học Nghệ thuật như: ý thức và vô thức, tri giác và tưởng tượng, xúc cảm và tình cảm trong sáng tạo nghệ thuật.	ELO2 ELO4 ELO6
	CELO3	Phân tích được năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật.	ELO2 ELO4 ELO6
	CELO4	Phân tích được vai trò của hoạt động và giao tiếp trong việc hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật.	ELO2 ELO4
Kỹ năng	CELO5	Vận dụng kiến thức Tâm lý học trong việc tìm hiểu các hoạt động tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật.	ELO1 ELO2 ELO10
	CELO6	Quan sát và phân tích về hoạt động nhận thức, tình cảm và năng lực của con người làm nghệ thuật trong cuộc sống hàng ngày.	ELO1 ELO2 ELO10
	CELO7	Vận dụng các qui luật của hoạt động nhận thức, tâm lý tình cảm trong sáng tạo nghệ thuật vào hoạt động học tập, làm nghệ thuật của bản thân.	ELO1 ELO2 ELO7 ELO10
	CELO8	Có khả năng nghiên cứu – thực hành về hoạt động nhận thức trong liên ngành khoa học xã hội và hành vi.	ELO1 ELO2 ELO10
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	CELO9	Có ý thức tích lũy kiến thức, rèn luyện phẩm chất và kỹ năng cần thiết trong quá trình trở thành người làm nghệ thuật chân chính.	ELO9 ELO10
	CELO10	Tôn trọng, trách nhiệm và cầu thị trong việc thực hiện vai trò của một người làm nghệ thuật.	ELO10

6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra LOx	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện
CELO1	CELO1.1	Giải thích được đối tượng, nhiệm vụ và bản chất của tâm lý học nghệ thuật.
	CELO1.2	Phân tích được khái niệm tâm lý học nghệ thuật.
CELO2	CELO2.1	Phân tích được khái niệm tâm lý ý thức và vô thức trong sáng tạo nghệ thuật
	CELO2.2	Phân tích được quá trình tri giác trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
	CELO2.3	Phân tích được quá trình tưởng tượng trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
	CELO2.4	Phân tích được đời sống tình cảm và quá trình xúc cảm trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
CELO3	CELO3.1	Phân tích khái niệm về năng lực của con người trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
	CELO3.2	Phân tích các cấp độ năng lực của con người trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
CELO4	CELO4.1	Phân tích được vai trò của hoạt động trong việc hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật.
	CELO4.2	Phân tích được vai trò của giao tiếp trong việc hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật.
CELO5	CELO5.1	Phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật theo góc độ khoa học tâm lý.
	CELO5.2	Nhận diện được biểu hiện của các hiện tượng tâm lý của bản thân trong hoạt động học tập, làm nghệ thuật.
CELO6	CELO6.1	Quan sát và giải thích về hoạt động nhận thức trong sáng tạo nghệ thuật
	CELO6.2	Ứng dụng những thành tựu nghiên cứu về tâm lý học nghệ thuật vào những lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật trong thực tiễn xã hội
CELO7	CELO7.1	Vận dụng các qui luật của hoạt động nhận thức, tâm lý tình cảm để giải thích các hiện tượng tâm lý trong sáng tạo nghệ thuật.
	CELO7.2	Vận dụng các qui luật của hoạt động nhận thức, tâm lý tình cảm trong nghệ thuật vào hoạt động học tập, làm nghệ thuật của bản thân.
CELO8	CELO8.1	Tăng cường khả năng lập kế hoạch làm việc nhóm, khả năng

Chuẩn đầu ra LOx	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện
CELO1	CELO1.1	Giải thích được đối tượng, nhiệm vụ và bản chất của tâm lý học nghệ thuật.
	CELO1.2	Phân tích được khái niệm tâm lý học nghệ thuật.
CELO2	CELO2.1	Phân tích được khái niệm tâm lý ý thức và vô thức trong sáng tạo nghệ thuật
	CELO2.2	Phân tích được quá trình tri giác trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
	CELO2.3	Phân tích được quá trình tưởng tượng trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
	CELO2.4	Phân tích được đời sống tình cảm và quá trình xúc cảm trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
CELO3	CELO3.1	Phân tích khái niệm về năng lực của con người trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
	CELO3.2	Phân tích các cấp độ năng lực của con người trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật
CELO4	CELO4.1	Phân tích được vai trò của hoạt động trong việc hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật.
	CELO4.2	Phân tích được vai trò của giao tiếp trong việc hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật.
CELO5	CELO5.1	Phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật theo góc độ khoa học tâm lý.
	CELO5.2	Nhận diện được biểu hiện của các hiện tượng tâm lý của bản thân trong hoạt động học tập, làm nghệ thuật.
		phản biện và lập luận vấn đề.
	CELO8.2	Nghiên cứu – thực hành về hoạt động tâm lý trong liên ngành khoa học xã hội và hành vi, trong khoa học giáo dục.
CELO9	CELO9.1	Vận dụng linh hoạt các kiến thức cơ bản trong tâm lý học nghệ thuật rèn luyện phẩm chất và kỹ năng cần thiết trong quá trình trở thành người làm nghệ thuật chân chính.
CELO10	CELO10.1	Nghiêm túc và sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	CELO10.2	Hợp tác vui vẻ và hòa đồng với các bạn trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.
CELO11	CELO10.3	Sẵn sàng tìm kiếm và học hỏi những kiến thức, phương pháp mới trong lĩnh vực tham vấn tâm lý.

7. Đánh giá học phần

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện (CELO _{x.y})	Tỉ lệ (%)
A. Đánh giá quá trình				50
A.1 Đánh giá thái độ học tập				25
Tham dự lớp	Tham dự lớp học đúng giờ quy định, không vắng bất kỳ buổi học nào và thực hiện các nội quy trong giờ học.	Quá trình học		10
Làm bài tập đầy đủ	Thực hiện đầy đủ và đúng yêu cầu bài tập được giao.	Quá trình học		15
A.2 Kiểm tra giữa kỳ				25
Thuyết trình nhóm	<p>Chủ đề 1: Phân tích quá trình tri giác và tưởng tượng trong sáng tạo nghệ thuật của một nghệ sĩ (tự chọn) cùng với tác phẩm nghệ thuật của họ.</p> <p>Chủ đề 2: Phân tích đời sống tình cảm và quá trình xúc cảm trong sáng tạo nghệ thuật của một nghệ sĩ (tự chọn) cùng với tác phẩm nghệ thuật của họ.</p> <p>Chủ đề 3: Phân tích vai trò của vô thức trong sáng tạo nghệ thuật của một nghệ sĩ (tự chọn) cùng với tác phẩm nghệ thuật của họ.</p> <p>Chủ đề 4: Phân tích năng lực sáng tạo nghệ thuật của một nghệ sĩ (tự chọn) cùng với tác phẩm nghệ thuật của họ.</p>	Tuần 2,3,4,5	CELO2.1, CELO2.2, CELO2.3, CELO2.4, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1, CELO4.2, CELO9.1, CELO10.1, CELO10.2, CELO10.3	
B. Đánh giá kết thúc học phần				50
Tự luận	<p><i>* Lý thuyết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mối quan hệ giữa Tâm lý học và Tâm lý học nghệ thuật - Quá trình tri giác và tưởng tượng trong sáng tạo nghệ thuật - Đời sống tình cảm và quá trình xúc cảm trong sáng tạo nghệ thuật. - Vai trò của vô thức trong sáng tạo nghệ thuật - Năng lực sáng tạo của con người trong sáng tạo nghệ thuật. <p><i>* Bài tập:</i></p> <p>Nhận diện vấn đề, sử dụng kiến thức về tri giác, tưởng tượng,</p>	Theo lịch của nhà trường	CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2, CELO2.3, CELO2.4, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1, CELO4.2, CELO5.1, CELO5.2, CELO6.1, CELO7.1,	

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện (CELOx.y)	Tỉ lệ (%)
	xúc cảm, vô thức và năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật để giải quyết bài tập, tình huống giả định....			

8. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
1	<p>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÂM LÝ HỌC NGHỆ THUẬT (3,0)</p> <p>1.1. Lý luận chung về Tâm lý học nghệ thuật</p> <p>1.1.1. Những vấn đề chung về Tâm lý học</p> <p>1.1.2. Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, ý nghĩa của Tâm lý học nghệ thuật</p> <p>1.2. Mối quan hệ giữa tâm lý học và nghệ thuật</p>	<p>- Hoạt động dạy:</p> <p>+ Thuyết trình nêu vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ học tập tại lớp.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ học tập về nhà chương 2</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Lắng nghe tích cực.</p> <p>+ Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập tại lớp.</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu và thực hiện bài tập chương 2.</p> <p>- Hoạt động đánh giá:</p> <p>+ Đánh giá trên lớp: Cho/nhận phản hồi qua câu hỏi.</p> <p>+ Đánh giá tự học: Chấm bài giải quyết các nhiệm vụ về nhà của sinh viên.</p>	<p>CELO1.1,</p> <p>CELO1.2</p> <p>CELO8.1</p> <p>CELO8.2</p> <p>CELO10.1</p> <p>CELO10.2</p> <p>CELO10.3</p>	<p>1. Tổng cục chính trị (2018), <i>Giáo trình Tâm lý học Nghệ thuật</i>, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.</p> <p>2. Quang Uẩn (chủ biên) (2013), <i>Tâm lý học đại cương</i>, NXB ĐHSP, Hà Nội.</p>
1,2	<p>CHƯƠNG 2. CÁC QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC TÂM LÝ ĐẶC TRƯNG TRONG HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT (5,0)</p> <p>2.1. Lý luận chung về tri giác và tưởng tượng</p> <p>2.1.2. Khái niệm tri giác và các quy luật tri giác</p> <p>2.2.2. Khái niệm, phân loại tưởng tượng và các</p>	<p>- Hoạt động dạy:</p> <p>+ Thuyết trình nêu vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ học tập tại lớp.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ học tập về nhà chương 3</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Lắng nghe tích cực.</p>	<p>CELO2.2</p> <p>CELO2.3</p> <p>CELO5.1</p> <p>CELO5.2</p> <p>CELO6.1</p> <p>CELO6.2</p> <p>CELO7.1</p>	<p>1. Tổng cục chính trị (2018), <i>Giáo trình Tâm lý học Nghệ thuật</i>, NXB</p>

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
	<p>cách sáng tạo hình ảnh mới trong trong tưởng tượng.</p> <p>2.2. Tri giác và tưởng tượng trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật</p> <p>2.2.1. Vai trò của tri giác và tưởng tượng trong sáng tạo nghệ thuật.</p> <p>2.2.2. Quá trình tri giác và tưởng tượng trong sáng tạo nghệ thuật</p>	<p>+ Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập tại lớp.</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu và thực hiện bài tập nhóm chương 3.</p> <p>- Hoạt động đánh giá:</p> <p>+ Đánh giá trên lớp: Cho/nhận phản hồi qua câu hỏi.</p> <p>+ Đánh giá tự học: Chấm bài giải quyết các nhiệm vụ về nhà của sinh viên..</p>	<p>CELO7.2 CELO8.1 CELO8.2 CELO10.1 CELO10.2 CELO10.3</p>	<p>Quân đội nhân dân, Hà Nội.</p> <p>2. Quang Uẩn (chủ biên) (2013), <i>Tâm lý học đại cương</i>, NXB ĐHSP, Hà Nội.</p>
2,3,4	<p>CHƯƠNG 3. XÚC CẢM, TÌNH CẢM TRONG HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT (9,0)</p> <p>3.1. Lý luận chung về xúc cảm, tình cảm</p> <p>3.1.1. Khái niệm về xúc cảm, tình cảm</p> <p>3.1.2. Phân biệt xúc cảm và tình cảm</p> <p>3.1.3. Một số quy luật trong đời sống tình cảm</p> <p>3.2. Xúc cảm tình cảm trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật</p> <p>3.2.1. Vai trò của xúc cảm, tình cảm trong sáng tạo nghệ thuật</p> <p>3.2.2. Quá trình xúc cảm trong sáng tạo nghệ thuật</p>	<p>- Hoạt động dạy:</p> <p>+ Lắng nghe tích cực, nhận xét, đánh giá sản phẩm thuyết trình nhóm.</p> <p>+ Thuyết trình nêu vấn đề</p> <p>+ Giao nhiệm vụ học tập tại lớp.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ học tập về nhà chương 4</p> <p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Thuyết trình nhóm.</p> <p>+ Lắng nghe tích cực.</p> <p>+ Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập tại lớp.</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu và thực hiện bài tập chương 4.</p> <p>- Hoạt động đánh giá:</p> <p>+ Đánh giá trên lớp: Cho/nhận phản hồi qua câu hỏi, bài tập, bài thuyết trình.</p>	<p>CELO2.4, CELO5.1 CELO5.2 CELO6.1 CELO6.2 CELO7.1 CELO7.2 CELO8.1 CELO8.2 CELO10.1 CELO10.2 CELO10.3</p>	<p>1. Tổng cục chính trị (2018), <i>Giáo trình Tâm lý học Nghệ thuật</i>, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.</p> <p>2. Quang Uẩn (chủ biên) (2013), <i>Tâm lý học đại cương</i>, NXB ĐHSP, Hà Nội.</p>

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
		+ Đánh giá tự học: Chấm bài giải quyết các nhiệm vụ về nhà của sinh viên.		
4,5	<p align="center">Chương 4. VÔ THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT (4,0)</p> <p>4.1. Lý luận chung về vô thức 4.1.1. Khái niệm vô thức 4.1.2. Chức năng của vô thức</p> <p>4.2. Vô thức hoạt động sáng tạo nghệ thuật 4.2.1. Vai trò của vô thức trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật 4.2.2. Vô thức với sự sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật</p>	<p>- Hoạt động dạy: + Thuyết trình nêu vấn đề. + Giao nhiệm vụ học tập tại lớp. + Giao nhiệm vụ học tập về nhà chương 5.</p> <p>- Hoạt động học: + Lắng nghe tích cực. + Thảo luận nhóm và giải quyết các bài tập chương 4. + Nghiên cứu tài liệu và thực hiện bài tập chương 5.</p> <p>- Hoạt động đánh giá: + Đánh giá trên lớp: Cho/nhận phản hồi qua câu hỏi, bài tập. + Đánh giá tự học: Chấm bài giải quyết các nhiệm vụ về nhà của sinh viên.</p>	CELO2.1 CELO5.1 CELO5.2 CELO6.1 CELO6.2 CELO7.1 CELO7.2 CELO8.1 CELO8.2 CELO10.1 CELO10.2 CELO10.3	1. Tổng cục chính trị (2018), <i>Giáo trình Tâm lý học Nghệ thuật</i> , NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội. 2. Quang Uẩn (chủ biên) (2013), <i>Tâm lý học đại cương</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội.
5,6	<p align="center">CHƯƠNG 5. NĂNG LỰC SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT CỦA NGƯỜI NGHỆ SĨ (9,0)</p> <p>5.1. Lý luận chung về năng lực 5.1.1. Khái niệm năng lực 5.2.2. Các cấp độ năng lực</p> <p>5.2. Năng lực sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ</p>	<p>- Hoạt động dạy: + Thuyết trình nêu vấn đề. + Giao nhiệm vụ học tập tại lớp. + Giao nhiệm vụ học tập về nhà: tổng kết môn học.</p> <p>- Hoạt động học: + Lắng nghe tích cực. + Giải quyết các bài tập chương 5 (cá nhân và nhóm) + Hoàn thành bài tổng kết môn</p>	CELO3.1 CELO3.2 CELO4.1 CELO4.2 CELO5.1 CELO5.2 CELO6.1 CELO6.2 CELO7.1 CELO7.2	1. Tổng cục chính trị (2018), <i>Giáo trình Tâm lý học Nghệ thuật</i> , NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
		học. - Hoạt động đánh giá: + Đánh giá trên lớp: Cho/nhận phản hồi qua câu hỏi, bài tập. + Đánh giá tự học: Chấm bài giải quyết các nhiệm vụ về nhà của sinh viên.	CELO8.1 CELO8.2 CELO10.1 CELO10.2 CELO10.3	2. Quang Uẩn (chủ biên) (2013), <i>Tâm lý học đại cương</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội.

9. Quy định của học phần

9.1. Đối với sinh viên

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm ...

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (> 6 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

9.2. Đối với giảng viên

Cung cấp đề cương chi tiết, hướng dẫn tự học, tài liệu học tập,...

10. Phiên bản chỉnh sửa

Ngày 25/9/2020

11. Phụ trách học phần

- Chương trình: Tâm lý học Khoa: Sư phạm

- Giảng viên: ThS. Phạm Nguyễn Lan Phương

- Địa chỉ và email liên hệ: phuongpnl@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 0932 62 02 53

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

GIÁM ĐỐC CTĐT

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÒNG ĐTDH

ThS. Phạm Nguyễn Lan Phương

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC

RUBRIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH 50%

1. Rubric tham dự lớp

TIÊU CHÍ	TỐT (8, 9, 10 điểm)	ĐẠT (5,6,7 điểm)	CHƯA ĐẠT (< 5 điểm)
Thời gian tham dự	Tham dự đầy đủ	Có tham dự và có vắng mặt	Vắng quá 20%
Thái độ tham dự	Chú ý, tích cực đóng góp	Có chú ý và đóng góp	Không chú ý/không đóng góp

2. Rubric hoàn thành bài tập (Xác định khả năng và nhu cầu của học sinh hòa nhập)

TIÊU CHÍ	TỐT (8, 9, 10 điểm)	ĐẠT (5,6,7 điểm)	CHƯA ĐẠT (< 5 điểm)
Đúng thời gian, quy định nội dung, hình thức	Đúng thời gian, nội dung, hình thức và quy cách nộp bài	Có vài lỗi về thời gian, nội dung, hình thức và quy cách nộp bài	Không đúng thời gian, quy định nội dung, hình thức

3. Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ số 1

Chỉ báo thực hiện CELO _{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (8, 9, 10 điểm)	ĐẠT (5,6,7 điểm)	CHƯA ĐẠT (< 5 điểm)
CELO1.1 CELO3	Phân tích có kèm lập luận, dẫn chứng. Các biện pháp đề xuất khả thi	80-100%	50-79%	Ít hơn 50%

4. Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ số 2

Chỉ báo thực hiện CELO _{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (8, 9, 10 điểm)	ĐẠT (5,6,7 điểm)	CHƯA ĐẠT (< 5 điểm)
CELO1.2 đến CELO1.5 CELO2.2 CELO3	- Thuyết trình nhóm: + Nội dung đầy đủ theo yêu cầu + Thiết kế bài thuyết trình ngắn gọn, đẹp + Thuyết trình tự tin, trả lời được các câu hỏi do các thành viên các nhóm đặt ra.	80-100%	50-79%	Ít hơn 50%

ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN

1. Rubric bài kiểm tra kết thúc học phần số 1

Chỉ báo thực hiện CELOx.y	Tiêu chí đánh giá	TỐT (8, 9, 10 điểm)	ĐẠT (5,6,7 điểm)	CHƯA ĐẠT (< 5 điểm)
CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2, CELO2.3, CELO2.4, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1, CELO4.2, CELO5.1, CELO5.2, CELO6.1 CELO7.1,	- Xác định đúng vấn đề - Trả lời đúng và đủ các ý - Xác định đúng và vận dụng phù hợp các kiến thức về tâm lý học Nghệ thuật trong giải quyết các tình huống	80-100%	50-79%	Ít hơn 50%